

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, cận nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; đảm bảo an sinh xã hội và góp phần hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 2,24%, phấn đấu đạt dưới 2,0% nhằm thể hiện quyết tâm của tỉnh trong công cuộc giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số trên 3% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- 100% hộ nghèo có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, thông tin*).

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025 (*viết tắt là Chương trình*) được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (*trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo*) trên phạm vi tỉnh Gia Lai. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã nghèo.

c) Các xã nghèo: Kông Chro, Ya Ma, Chư Krey, Sró, Đăk Song, Chơ Long (*các xã thuộc huyện nghèo Kông Chro, tỉnh Gia Lai trước đây*); xã An Hòa, An Lão, An Vinh, An Toàn (*các xã thuộc huyện nghèo An Lão tỉnh Bình Định trước*

đây) theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

d) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh;

đ) Các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Đến hết năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nhóm chính sách giảm nghèo chung

a) Chính sách tín dụng ưu đãi:

- Bổ sung nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh thực hiện cho vay tín dụng chính sách, đảm bảo cho vay đúng đối tượng. Đồng thời, đơn giản về điều kiện, thủ tục hồ sơ để các đối tượng dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn; nâng cao vai trò của cấp xã trong phối hợp với Ngân hàng nơi cho vay hướng dẫn hộ được vay sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng mục đích và công tác quản lý, thu hồi vốn vay.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh bảo đảm đủ nguồn vốn cho hộ nghèo; hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện.

b) Chính sách hỗ trợ về y tế:

- Bảo hiểm xã hội khu vực XXIII tích cực vận động mua thẻ bảo hiểm y tế và cấp phát kịp thời cho 100% người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Kịp thời cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng, tránh sai sót thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

- Sở Y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đội ngũ y, bác sỹ, các trang thiết bị y tế về cơ sở.

c) Chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo:

- Thực hiện tốt các Nghị định, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tăng cường phát triển Quỹ khuyến học và các Quỹ xã hội khác nhằm khuyến khích, hỗ trợ học bổng, dụng cụ học tập, sách, vở, phương tiện đi lại,... cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, học giỏi. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục, các cấp cùng với các hội đoàn thể vận động, tạo điều kiện cho con em hộ nghèo đến trường.

d) Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo:

Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo hướng dẫn của Trung ương.

đ) Chính sách hỗ trợ về nhà ở:

Triển khai chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng là người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác. Tiếp tục huy động nguồn lực, hỗ trợ các trường hợp hộ người cao tuổi, neo đơn, bệnh nặng, hộ có người khuyết tật, trẻ em mồ côi nhưng còn ở nhà đơn sơ có chỗ ở ổn định, lâu dài trong thời gian tới.

e) Chính sách trợ giúp pháp lý:

- Tiếp tục triển khai tốt hoạt động trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

- Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn và chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng các hình thức phù hợp; tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

2. Nhóm dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

2.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội xã nghèo

a) Mục tiêu: Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa trên địa bàn xã nghèo; hỗ trợ các địa bàn nghèo phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b) Đối tượng: Triển khai trên địa bàn xã nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng thiết yếu về y tế, giao thông, thủy lợi, giáo dục, nước sinh hoạt, văn hóa và các công trình thiết yếu khác trên địa bàn xã nghèo.

2.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, thế mạnh của địa phương.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn tỉnh; người dân sinh sống trên địa bàn xã nghèo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo triển khai trên địa bàn xã nghèo; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn xã nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

2.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- Đối tượng:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn tỉnh; người dân sinh sống trên địa bàn các xã nghèo;

+ Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

+ Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng;

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã nghèo.

- Đối tượng:

+ Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn các xã nghèo;

+ Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn các xã nghèo.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 05 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã nghèo;

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (*trẻ từ 05 đến dưới 16 tuổi*).

2.4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Đối tượng:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp;

+ Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan;

+ Các sở, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;

+ Xây dựng các chuẩn về giáo dục nghề nghiệp (*gồm: tiêu chuẩn kỹ năng nghề; định mức kinh tế - kỹ thuật; quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau tốt nghiệp; danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; tiêu chuẩn cơ sở vật chất trong thực hành, thực nghiệm và thí nghiệm; giá tối đa dịch vụ giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước*); phát triển hệ thống đánh giá cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

+ Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm trên địa bàn tỉnh;

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh;

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Mục tiêu: Đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động sinh sống trên địa bàn các xã nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ hoạt động đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững, nhất là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động trên địa bàn các xã nghèo.

- Đối tượng:

+ Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài, cư trú trên địa bàn các xã nghèo (*không bao gồm các địa bàn được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

giai đoạn 2021 - 2030); ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

+ Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nội dung hỗ trợ:

Người lao động sinh sống trên địa bàn các xã nghèo làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (*bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng*), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

- Mục tiêu: cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn các xã nghèo.

- Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

+ Người lao động sinh sống trên địa bàn các xã nghèo;

+ Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan;

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu;

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc;

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm;

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác;

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động;

+ Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

2.5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã nghèo

a) Mục tiêu

Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã nghèo; bảo đảm hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu

tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021 - 2025*) trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, đang cư trú trên địa bàn xã nghèo và là hộ độc lập có thời gian tách hộ đến khi Chương trình có hiệu lực thi hành tối thiểu 03 năm;

- Đối tượng thụ hưởng dự án không bao gồm các hộ đã được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các chương trình, đề án, chính sách khác.

c) Nội dung hỗ trợ:

Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m², “3 cứng” (*nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng*) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

2.6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Mục tiêu:

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương;

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

+ Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các xã khu vực này.

- Đối tượng:

+ Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã nghèo;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung hỗ trợ:

- + Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;
- + Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền;
- + Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo;
- + Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (*bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo*), đồn biên phòng để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội;
- + Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng:

- + Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình;
- + Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

- + Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững;
- + Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;
- + Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững;
- + Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo;

+ Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới;

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở;

+ Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

2.7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- Đối tượng:

+ Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cán bộ thôn, làng, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, công tác viên giảm nghèo, người có uy tín; đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung:

+ Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung của Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn;

+ Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Mục tiêu:

+ Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

+ Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

- Đối tượng:

+ Cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá;

+ Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

+ Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất;

+ Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ các cấp;

+ Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo các cấp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan thường trực)

- Chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai thực hiện các dự án, chính sách giảm nghèo, Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Gia Lai năm 2025. Theo dõi, đề xuất triển khai các dự án, chính sách cho xã nghèo;

- Tổng hợp phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 năm 2025 gửi Sở Tài chính theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện Dự án 1, Dự án 2, Tiểu dự án 1 - Dự án 3, Dự án 7; hướng dẫn thực hiện hỗ trợ bảo đảm hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (*chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt*);

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 6 của Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch.

2. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Tiểu

dự án 2 - Dự án 3 để cải thiện dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em; chính sách hỗ trợ cho người dân, hộ nghèo tiếp cận thẻ bảo hiểm y tế và triển khai hướng dẫn sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh cho các hộ gia đình;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao chủ trì; báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã nghèo triển khai thực hiện Dự án 5 của Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã nghèo; hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về nhà ở được hưởng cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh (*chiều thiếu hụt về nhà ở*);

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao chủ trì; báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 4 của Kế hoạch; chủ trì thực hiện các chính sách hỗ trợ về giáo dục cho con hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo tiêu chí đi học đúng độ tuổi (*tiêu chí về giáo dục, đào tạo*);

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao chủ trì; báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 3 - Dự án 4 của Kế hoạch; đảm bảo người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm (*chiều thiếu hụt về việc làm*);

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện nâng cao năng lực về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao của Sở Nội vụ thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 7 của Kế hoạch;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao chủ trì; báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã,

phường triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 6; trực tiếp thực hiện nội dung: thiết lập và hỗ trợ duy trì, vận hành điểm cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng của Bưu điện tỉnh, phục vụ tiếp cận thông tin của Nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo trên địa bàn tỉnh năm 2025;

- Thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet (*chiều thiếu hụt về thông tin*);

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao chủ trì; báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện một số hoạt động thuộc Tiểu dự án 1 - Dự án 6 (*truyền thông và giảm nghèo về thông tin*), gồm:

- + Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo (*thuộc đối tượng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý*);

- + Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (*bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo*), đồn biên phòng để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội;

- + Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung được giao chủ trì; báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung.

8. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường để tổng hợp, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương và vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh của Kế hoạch theo quy định, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí của Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành;

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình sử dụng kinh phí thuộc Chương trình của các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện. Theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả giải ngân nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo

và các đối tượng chính sách khác thông qua các dự án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để tham gia đối ứng nguồn vốn cho chính sách, dự án, nhất là các dự án tạo việc làm, phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo;

- Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

10. Thống kê tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu dự án, chính sách tại các xã, phường.

11. Các sở, ngành có liên quan

Căn cứ các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch, theo chức năng, nhiệm vụ của ngành hướng dẫn triển khai thực hiện đối với lĩnh vực quản lý đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bao trùm, nhằm xóa đói giảm nghèo cho mọi người, mọi nơi, mọi thời điểm và mọi chiều; giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo, hỗ trợ người nghèo, hộ cận nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin*), nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các địa bàn nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn trong năm 2025;

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” để huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhằm chăm lo đời sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tích cực vận động xây dựng “Quỹ vì người nghèo” và thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; động viên, phát huy tính tự chủ của người dân trong việc thực hiện các chính sách, dự án của Kế hoạch;

- Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững” với mục tiêu là giúp đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi tư duy, áp dụng các phương pháp sản xuất, kinh doanh hiệu quả hơn, từ đó cải thiện đời sống vật chất và tinh thần.

- Tăng cường tham gia giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đảm bảo đúng đối tượng, góp phần thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách xã hội.

13. Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia lai

Phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về giảm nghèo bền vững; kịp thời phát hiện và tuyên truyền những mô hình giảm nghèo hay, có hiệu quả ở các địa phương trong tỉnh, mở chuyên mục về công tác xóa đói giảm

nghèo, qua đó nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo đã đề ra.

14. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo thực hiện việc tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa của Kế hoạch trong cán bộ, đảng viên và đến được với mọi tầng lớp Nhân dân, để Nhân dân biết, tham gia thực hiện và giám sát việc tổ chức thực hiện các dự án của Kế hoạch nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh đề ra và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí nguồn kinh phí địa phương để thực hiện đối ứng các dự án của Chương trình;

- Quản lý nguồn kinh phí được phân bổ cho địa phương, tổ chức thực hiện và phân cấp thực hiện đảm bảo theo các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, tính minh bạch, công khai của Kế hoạch. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác nhằm hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để nâng cao mức sống của nhóm đối tượng và tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản;

- Thực hiện lồng ghép các nguồn kinh phí được triển khai, phân bổ cho địa phương để sử dụng có hiệu quả, đạt mục tiêu, ý nghĩa của Chương trình;

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các dự án, chính sách của Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp chung.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Handwritten signature

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, C4, N8.

Handwritten signature

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature

Dương Mah Tiệp